

Số: 233/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Ngô Trần Đ**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ A, phường H, TP., tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị đơn*: Chị **Ngô Thị Y**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ A, phường H, TP., tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Trần Đ và chị Ngô Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Trần Đ và chị Ngô Thị Y nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự xác định có hai con chung tên là Ngô Bảo C, sinh ngày 14/8/2010 và Ngô Bảo N, sinh ngày 03/4/2016. Sau khi ly hôn các đương sự thoả thuận chị Y trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Ngô Bảo C và Ngô Bảo N, đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh Ngô Trần Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước; hoàn trả anh Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002779 ngày 06/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Tân Phú, TP Hồ Yên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Thanh Nhân